

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03216**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản điện tử**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035019	Mai Trường	An	07/12/2007			6.5	7.5	7.5		9.0		8.3
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	29/11/2008			7	8.5	9.0		9.5		9.1
3	2354802035021	Lê Thị Kim	Duyên	21/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2354802035022	Phạm Gia	Hân	02/11/2008			7.5	8.0	8.5		9.5		8.9
5	2354802035023	Trần Thị Bé	Hân	23/09/2005			6.5	8.0	7.5		7.0		7.2
6	2354802035024	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2008			6.5	7.5	7.5		9.0		8.3
7	2354802035025	Nguyễn Kim	Hoàng	06/09/2008			8.5	7.5	8.0		9.5		8.9
8	2354802035026	Dương Khắc	Huy	01/01/2006			5	8.0	7.5		8.5		8.0
9	2354802035027	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	06/06/2008			6.5	7.5	8.0		8.0		7.8
10	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	25/02/2008			7	8.5	9.0		9.0		8.8
11	2354802035029	Trần Duy	Khanh	09/12/2008			8	8.0	8.5		8.5		8.4
12	2354802035030	Huỳnh Bảo	Kiệt	16/01/2008			5.5	7.5	8.5		9.5		8.7
13	2354802035031	Lương Thế	Kiệt	22/10/2008			6.5	7.5	8.0		9.0		8.4
14	2354802035032	Võ Thị Thúy	Kiều	24/08/2008			8	7.5	7.5		9.5		8.7
15	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	16/07/2008			7.5	7.5	8.0		8.5		8.2
16	2354802035034	Hà Bích	Lam	02/11/2008			7.5	8.0	8.5		8.0		8.0
17	2354802035035	Trịnh Hoàng	Linh	27/09/2008			7.5	8.0	8.0		9.0		8.6
18	2354802035036	Đặng Khoa	Nam	23/05/2008			6	7.5	8.0		9.0		8.4
19	2354802035037	Thái Long	Nhật	18/01/2008			7.5	8.0	8.0		8.5		8.3
20	2354802035038	Phan Trường	Phú	27/09/2008			7.5	7.5	8.0		0.0		3.1
21	2354802035039	Nguyễn Bá	Quận	29/08/2008			7	7.5	8.0		9.5		8.7
22	2354802035040	Vương Anh	Quốc	22/02/2008			8	9.0	9.0		9.5		9.2
23	2354802035041	Chung Văn	Thái	01/08/2008			6	7.0	8.0		9.5		8.6
24	2354802035042	Trần Nguyễn Phương	Thảo	05/11/2008			7.5	8.5	9.0		9.5		9.1
25	2354802035043	Lâm Minh	Thuận	06/12/2005			8.5	8.5	9.0		9.0		8.9
26	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	08/03/2008			5.5	8.0	8.5		9.0		8.5
27	2354802035045	Đặng Thị Bích	Trâm	02/10/2008			8	8.5	8.5		9.5		9.1
28	2354802035046	Trương Thị Ngọc	Trinh	30/10/2008			8	8.5	8.5		9.5		9.1
29	2354802035047	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/06/2008			7	8.0	8.5		0.0		3.2
30	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường	Vĩ	02/02/2008			5	8.0	8.5		9.5		8.7
31	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008			7.5	8.5	9.0		9.5		9.1
32	2354802035050	Đặng Gia	Vỹ	05/11/2007			7	7.5	7.5		9.0		8.4
33	2354802035051	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2007			7	7.5	8.0		9.0		8.4
34	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008			7	8.0	8.0		9.5		8.8
35	2354802035053	Trần Kim	Yến	30/07/2008			8	7.5	8.0		9.5		8.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu